

Bản án số: 188/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 29- 12 - 2021
V/v ly hôn giữa anh G và chị H

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA HƯNG TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Chung.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Dương Thị Vui.

2. Ông Vũ Đức Khang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Công Trình – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng tham G phiên tòa:
Bà Hồ Thị Hồng Gấm – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 122/2021/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2021 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số /2021/QĐST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Phạm Thế G, sinh năm 1981. Địa chỉ: Xóm xx, xã T, huyện N, Nam Định.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1989. Địa chỉ: Xóm xx, xã T, huyện N, tỉnh Nam Định. Chỗ ở hiện tại: xy, phường x, quận y, thành phố Hồ Chí Minh.

Tại phiên tòa có mặt anh Phạm Thế G, vắng mặt chị Nguyễn Thị H (chị H có đơn xin giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai cũng như tại phiên tòa nguyên đơn anh Phạm Thế G trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị H kết hôn vào 23/12/2012 tại Ủy ban nhân dân xã Nghĩa Thái, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định. Việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện. Sau một khoảng thời gian chung sống thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn G vợ chồng không hiểu nhau, có nhiều khác biệt trong lối sống. Anh chị hiện đã sống ly thân. Nay anh G xác định tình cảm vợ chồng không còn nên anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh và chị H được ly

hôn. Về con chung: Anh G xác định anh và chị H có 01 con chung là cháu Phạm Anh Th, sinh ngày 21/10/2013. Hiện cháu đang ở với mẹ. Sau khi ly hôn, Anh G đề nghị để chị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Th và anh G có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H là 2.000.000 đồng/tháng cho tới khi cháu Th 18 tuổi. Về tài sản chung: Anh G không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, do chị H hiện đang cư trú tại xy, phường x, quận y, thành phố Hồ Chí Minh do vậy Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định không tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc Giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải được. Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định đã quyết định ủy thác cho Tòa án nhân dân quận y, thành phố Hồ Chí Minh làm việc với bị đơn, chị H có bản tự khai gửi cho tòa án. Nội dung bản tự khai của chị H khai về thời Gn và điều kiện kết hôn phù hợp với những điều anh G trình bày tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa hôm nay. Về nguyên nhân mâu thuẫn chị H xác định là do không hợp tính cách quan điểm sống trái ngược nhau nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn và đã có lần xảy ra xô xát. Nay anh G có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn, chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, sống ly thân nhau đã lâu bản thân nên chị đồng ý ly hôn với anh G. Về con chung, chị H xác định anh chị có một con chung là cháu Phạm Anh Th, sinh ngày 21/10/2013, sau khi ly hôn chị H đề nghị được nuôi dưỡng cháu Th và chị nhất trí việc anh G sẽ có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000 đồng/tháng cho tới khi cháu Th thành niên 18 tuổi. Về tài sản chung chị H không đề nghị Tòa án giải quyết. Cháu Phạm Anh Th khi được Tòa án hỏi ý kiến cũng trình bày nguyện vọng xin được ở với mẹ.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng trình bày quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Việc thu thập chứng cứ, tài liệu xây dựng hồ sơ cũng như diễn biến phiên tòa Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng đã tuân thủ đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung giải quyết vụ án đại diện Viện kiểm sát có quan điểm như sau: Đề nghị Tòa án áp dụng Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân G đình, xử công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Thế G và chị Nguyễn Thị H. Go con chung là cháu Phạm Anh Th sinh ngày 21/10/2013 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh G phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) một tháng kể từ tháng 01 năm 2022 đến khi cháu thành niên 18 tuổi. Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội đề nghị tuyên án phí với anh G theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của đương sự và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn chị Nguyễn Thị H đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã T, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định. Mặc dù chị H hiện không cư trú tại huyện Nghĩa Hưng tỉnh Nam Định nhưng chị nhất trí đề nghị Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng giải quyết việc ly hôn của chị và anh Phạm Thế G. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định. Tại phiên tòa, vắng mặt bị đơn nhưng đã có đơn xin giải quyết vắng mặt, vì vậy Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Thế G và chị Nguyễn Thị H kết hôn vào ngày 23/12/2012 tại Ủy ban nhân dân xã T. Việc kết hôn là tự nguyện, không bị lừa dối ép buộc. Như vậy hôn nhân giữa anh Phạm Thế G và chị Nguyễn Thị H là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống giữa hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, vợ chồng ly thân không quan tâm chăm sóc tới nhau, đời sống chung không tồn tại, mục đích của hôn nhân không đạt được. Nay anh G có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, chị H cũng không muốn níu giữ tình cảm, nhất trí ly hôn với anh G. Như vậy việc ly hôn giữa anh G và chị H là thuận tình ly hôn.

[3] Về con chung: Anh G và chị H thống nhất xác định vợ chồng có 01 con chung là cháu Phạm Anh Th sinh ngày 21/10/2013. Xét thấy khi vợ chồng mâu thuẫn và ly thân thì cháu Th được mẹ chăm sóc nuôi dưỡng cho đến nay vẫn đảm bảo tốt sự phát triển cho cháu, cháu cũng có nguyện vọng xin ở với mẹ do vậy hai bên thống nhất để chị H trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cho cháu Th là phù hợp với sự phát triển về thể chất và tâm lý cho cháu nên được chấp nhận. Hai bên thống nhất mức cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) một tháng kể từ khi ly hôn đến khi cháu Th thành niên 18 tuổi là phù hợp nên được chấp nhận.

[4] Về tài sản chung: Anh G và chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Anh Phạm Thế G phải nộp án phí dân dân sự sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

[6] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng về việc giải quyết vụ án là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 55, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và G đình;
Căn cứ Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 6 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa Anh Phạm Thế G và chị Nguyễn Thị H.

2. Giao cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phạm Anh Th, sinh ngày 21/10/2013 (cháu Th đang ở với chị H). Anh G có trách nhiệm cấp dưỡng là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) một tháng kể từ tháng 01 năm 2022 đến khi cháu Th đủ 18 tuổi. Không ai được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung.

3. Về án phí: Anh Phạm Thế G phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng anh G đã nộp theo biên lai số AA/2019/0004247 ngày 07/07/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghĩa Hưng. Anh G còn phải tiếp tục nộp 300.000 đồng.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt anh G, vắng mặt chị H. Báo cho người có mặt biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người vắng mặt biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Nghĩa Hưng;
- Chi cục THADS huyện Nghĩa Hưng;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu án văn.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(đã ký)**

Phạm Văn Chung